



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG
NĂM 2009**

An giang, tháng 03 năm 2010



PHẦN I

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1 Quá trình thành lập và sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang tiền thân là doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang - được thành lập vào tháng 04 năm 1982 theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Xây lắp Điện 2.

Theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp từ ngày 12 tháng 07 năm 2000 Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 chuyển thành Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang được thành lập do thực hiện cổ phần hóa Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang theo quyết định số 112 ngày 01/07/2003 của Bộ Công Nghiệp với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng. Ngày 01/09/2003 Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang chính thức đi vào hoạt động theo giấy CNĐKKD số 5203000014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư An Giang cấp ngày 01/09/2003. Sau 06 năm hoạt động vốn điều lệ đã tăng lên 23 tỷ đồng và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600669108 cấp ngày 23/04/2009.

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Tên tiếng Anh: An Giang Centrifugal Concrete Jointstock Company (ACECO)

Trụ sở chính và nhà máy của Công ty đặt tại: Quốc lộ 91-Khóm An Thới-Phường Mỹ Thới-Thành Phố Long Xuyên-Tỉnh An Giang.

Điện thoại: (84-76) 3931183-3931184

Fax: (84-76) 3931187

Email: btltag@vnn.vn

Website: www.aceco.com.vn hoặc www.betonglytam.com.vn

Biểu tượng của Công ty :





Ngày 10/11/2009, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UpCoM tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: ACE

2 Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp.
- Thi công các công trình xây dựng công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn).
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư và thiết bị điện. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyên giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp.
- Thiết kế sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước, sản phẩm cầu kiện bê tông đúc sẵn.
- Nuôi trồng và chế biến thủy sản.

2.2 Tình hình hoạt động:

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thực hiện xây lắp đường dây, cùng với việc ứng dụng dây chuyền sản xuất bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại của Hàn Quốc, Nhật Bản vào trong sản xuất nên Công ty là một trong những đơn vị có ưu thế lớn trong ngành. Sản phẩm không ngừng cải tiến, đa dạng hoá từ đó sản phẩm sản xuất được tiêu thụ khắp các tỉnh miền Nam đến các tỉnh miền Trung và xuất khẩu sang Campuchia và đây cũng là thị trường tiềm năng trong tương lai của Công ty. Công ty đã chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm ứng lực trước và chế tạo thiết bị cho các khách hàng như: Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Dung Quất, Công ty cổ phần xây dựng điện VIENCO8, Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa. Đối tượng mà sản phẩm của ACECO có thể phục vụ tương đối rộng, như cọc cừ có thể sử dụng cho các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, trụ điện có thể đáp ứng yêu cầu của các công trình điện cao thế, trung và hạ thế trong ngành điện lực và viễn thông.



Sản phẩm của Công ty hiện chiếm khoảng 60% thị phần trụ điện và 20% thị phần cọc ở thị trường các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Tại thị trường Campuchia, Công ty đã xuất khẩu trụ điện từ năm 2005 và đã khẳng định chất lượng sản phẩm tại thị trường này.

3 Định hướng phát triển

3.1 **Mục tiêu của Công ty:** tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CBCNV Công ty, đồng thời thoả mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội.

3.2 **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì ổn định vững chắc về lợi nhuận và doanh thu hàng năm.
- Lấy sản xuất, kinh doanh bê tông công nghiệp làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tối đa các nguồn lực hiện có, và cơ hội kinh doanh khác đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để giữ vững thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiềm năng.
- Từng bước vững chắc đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2009, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản trị một cách trách nhiệm trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ và tình hình thực tế, nhằm đạt được hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động năm 2009

- Đã chuyển nhượng 41.495m² đất tại Xã Trường Long Hòa – Huyện Duyên Hải-Tỉnh Trà Vinh thu hồi nợ của Công ty TNHH Phương Nam với giá chuyển nhượng là 520.000.000 đồng.
- Về khu đất văn phòng cũ 2.238m² tại Phường Bình Đức –TP.Long Xuyên-An Giang, đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 977m², phần còn lại 1.261m² đang chờ hướng dẫn của Sở tài nguyên và môi trường An Giang.
- Ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty áp dụng từ ngày 30/06/2009.
- Đăng ký giao dịch 2.300.000 cổ phiếu Công ty trên thị trường UpCoM tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán là:ACE từ ngày 10/11/2009.



- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch do ĐHĐ cổ đông thường niên 2009 quyết nghị, doanh thu vượt 24,96% , lợi nhuận sau thuế vượt 67,08% , lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.085 đồng/cổ phiếu:
 - Doanh thu : **149.953.404.280 đồng**
 - Lợi nhuận trước thuế : **14.818.150.099 đồng**
 - Lợi nhuận sau thuế : **11.696.006.631 đồng**
 - Cổ tức 2009 theo kế hoạch là 20% VDL ,do lợi nhuận sau thuế tăng so kế hoạch ,nên cổ tức 2009 HĐQT Công ty sẽ trình phương án để ĐHĐCD thường niên 2010 quyết định. Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% vốn cổ phần vào ngày 14/12/2009.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:
 - Tổng tài sản : **95.367.262.684 đồng**
 - Tài sản ngắn hạn : **75.199.957.230 đồng**
 - Tài sản dài hạn : **20.167.305.454 đồng**
 - Tổng nguồn vốn : **95.367.262.684 đồng**
 - Nợ phải trả : **60.661.066.786 đồng**
 - Vốn chủ sở hữu : **34.706.195.898 đồng**

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	So với KH 2009 (%)
Doanh thu	1.000 đ	120.000.000	149.953.404	124,96
<i>-Doanh thu sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác</i>	1.000 đ	94.000.000	131.316.706	139,70
<i>-Doanh thu sp cơ khí</i>	1.000 đ	14.000.000	9.063.833	64,74
<i>-Doanh thu xây lắp điện</i>	1.000 đ	12.000.000	9.572.865	79,77
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	9.330.000	14.818.150	158,82
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	7.000.000	11.696.006	167,08
Lãi cơ bản/cổ phiếu	đ/cp	3.043	5.085	167,10



III. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009

1. Về hoạt đầu tư tài chính

Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện lực Khánh Hoà: 440 triệu đồng thấp hơn nghị quyết đại hội cổ đông 2009 là 260 triệu đồng. Do phương án tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ (giảm 1 tỷ đồng theo phương án đã trình tại ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2009). Nâng tổng vốn góp tại Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện lực Khánh Hoà là 3.900.000.000 đồng, chiếm 26% vốn điều lệ Công ty. Nhà máy mới đã hoàn thành và đưa vào sản xuất vào ngày 29/07/2009. Công ty đã nhận cổ tức đợt 1 của niên độ 2009 là 276,8 triệu đồng (tương ứng 8% mệnh giá).

2. Về đầu tư XDCB, và mua sắm TSCĐ và thanh lý TSCĐ

2.1 Về hệ thống kè bờ sông: chưa đầu tư xây dựng do chưa phương án đầu tư khả thi để mở rộng sản xuất.

2.2 Đường từ QL91 vào nhà máy: đã thống nhất với chính quyền địa phương phương án thi xây lắp, theo đó Công ty chịu chi phí xây dựng mặt đường bê tông nhựa, chính quyền địa phương chịu chi phí hệ thống thoát nước và hỗ trợ giải tỏa mặt bằng thi công. Công ty đã ký hợp đồng thi công với đơn vị thi công, tuy nhiên do chính quyền địa phương chưa giải tỏa xong mặt bằng thi công nên vẫn chưa thi công.

2.3 Đầu tư xây dựng và mua sắm, mua sắm máy móc, gia công thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh như sau:

- Nhà để xe công nhân:	115.415.119 đồng
- 02 máy nén khí 20HP:	52.857.144 đồng
- 01 máy trộn bê tông JZC 200:	37.333.333 đồng
- Mua 01 máy vi tính:	11.999.000 đồng
- 10 khuôn trụ điện 8,5m:	402.521.668 đồng
- Lò hơi đốt than 1.500 kg/h	200.000.000 đồng
<u>Tổng cộng:</u>	820.126.264 đồng

2.4 Thanh lý TSCĐ:

Do một số TSCĐ là máy móc thiết bị sử dụng lâu năm, bị hư hỏng không đáp ứng yêu cầu sử dụng. Công ty đã thanh lý, nhượng bán như sau:

- Tổng nguyên giá là: 399.233.002 đồng
- Giá trị còn lại đến ngày 31/12/08 là: 0 đồng



- Giá trị thu được từ nhượng bán và thanh lý là: 47.100.234 đồng

3. Về khu đất nhà máy tại phường Bình Đức (cũ):

Hiện tại khu đất này và nhà xưởng còn lại , Công ty đang liên kết với Công ty TNHH Giang Long chế biến thủy sản. Tổng diện tích đất còn lại là: **7.650,7m²**. Trong đó 7.350,7m² đã được UBND Tỉnh An Giang công nhận quyền sử dụng đất tại quyết định số 394/QB.UB ngày 09/07/1994. Phần diện tích còn lại khoảng 300m² do Xí nghiệp BTLT An Giang trước đây nhận chuyển nhượng của Ông Nguyễn Hồng Thái vào ngày 17/02/1998 và Ông Ngô Văn Mới ngày 11/08/1999. Do khi cổ phần hóa , do sạt lở chưa xác định chính xác diện tích nhận chuyển nhượng còn lại nên tính vào giá trị doanh nghiệp phần đất nhận chuyển nhượng 99m².

Ngày 12/05/2009 Công ty đã gửi Công văn báo cáo tình hình sử dụng đất cho Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang và đề nghị cho tiếp tục thuê đến khi khu đất ổn định , Công ty sẽ mua lại theo giá quy định. Theo đó UBND Tỉnh An Giang giao cho Sở tài nguyên và môi trường An Giang xem xét và báo cáo đề xuất với Tỉnh.

Ngày 10/09/2009 UBND Tỉnh An Giang đã lập Đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra việc sử dụng và xây dựng tại khu đất này. Ngày 24/09/2009 Đoàn thanh tra đã làm việc xong và đã chuyển hồ sơ cho UBND Tỉnh An Giang quyết định. Đến thời điểm này, UBND Tỉnh An Giang vẫn chưa có quyết định chính thức về khu đất trên .

IV. Triển vọng và kế hoạch 2010

Trên cơ sở định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty . Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2010 như sau:

- Giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo cổ tức 20% vốn góp.
- Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị , chính sách bán hàng linh hoạt để nâng tỷ trọng từ 40% -50% sản phẩm cọc BTLT ứng lực trước trong doanh số sản phẩm bê tông và giữ vững thị trường hiện tại.
- Đa dạng hóa sản phẩm: liên kết để đầu tư sản xuất và tiêu thụ tấm trần bê tông dự ứng lực tại thị trường ĐBSCL.
- Liên doanh liên kết để mở rộng khai thác thị trường tiềm năng: liên kết đầu tư nhà máy sản xuất trụ điện và cọc Bê tông ly tâm dự ứng lực tại Campuchia.



PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009:

1. Các chỉ số tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	21,15	26,5
- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	78,85	73,5
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63,61	68,58
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	36,39	31,42
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	%	0,87	0,476
- Khả năng thanh toán hiện hành	%	1,24	1,106
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,26	9,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	7,8	5,49
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	33,7	30,05
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	9,88	7,01

Năm 2009 là năm suy thoái kinh tế của thế giới ,nên đã ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của Việt Nam bị suy giảm.Tuy nhiên nhờ những chính sách kích cầu đầu tư và tiêu dùng ,đảm bảo bảo an sinh xã hội :giảm lãi vay, như hỗ trợ lãi suất vay ngắn hạn 4% năm ,giảm thuế GTGT sản phẩm bê tông công nghiệp 50%, đã phát huy tác dụng rất tích cực.Công ty đã vượt kế hoạch doanh thu vượt 24,96% ,lợi nhuận sau thuế vượt 67,08% .Các chỉ số tài chính về cơ cấu tài sản, khả năng thanh toán ,khả năng sinh lời đều được cải thiện và tốt hơn năm 2008. Các chỉ số này phản ánh sự phát triển ngày càng ổn định, bền vững của Công ty và đem lại nhiều lợi ích cho cổ đông.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2009:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3
A. Tài sản ngắn hạn (100)=110+120+130+140+150	75.199.957.230	71.973.641.633
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.395.336.574	1.737.084.646
1. Tiền	6.895.336.574	1.737.084.646
2. Các khoản tương đương tiền	500.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	408.000.000	408.000.000
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	408.000.000	408.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		
III. Các khoản phải thu	44.258.799.281	28.221.623.105
1. Phải thu khách hàng	46.689.531.254	29.525.770.852
2. Trả trước cho người bán	470.803.851	1.271.414.373
3. Phải thu nội bộ		
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng		
5. Các khoản phải thu khác	391.377.308	726.979.862
6. Dự phòng phải thu khó đòi(*)	(3.292.913.132)	(3.302.541.982)
IV. Hàng tồn kho	22.724.956.414	41.015.419.055
1. Hàng tồn kho	22.724.956.414	44.191.941.871
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)		(3.176.522.816)
V. Tài sản ngắn hạn khác	412.864.961	591.514.827
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		
2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		
4. Tài sản ngắn hạn khác	412.864.961	591.514.827
B. Tài sản dài hạn (200)=210+220+240+250+260)	20.167.305.454	25.949.345.055
I. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
3. Phải thu dài hạn nội bộ		
4. Phải thu dài hạn khác		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)		
II. Tài sản cố định	13.469.819.553	20.411.922.091
1. Tài sản cố định hữu hình	12.395.952.858	18.564.466.220
- Nguyên giá	51.915.014.735	51.494.121.473
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(39.519.061.877)	(32.929.655.253)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

3. Tài sản cố định vô hình	1.073.866.695	1.177.273.587
- Nguyên giá	2.189.207.983	2.189.207.983
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.115.341.288)	(1.011.934.396)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		670.182.284
III. Bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.460.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	3.900.000.000	3.460.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(*)		
V. Tài sản dài hạn khác	2.797.485.901	2.077.422.964
1. Chi phí trả trước dài hạn		167.913.284
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.797.485.901	1.909.509.680
3. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	95.367.262.684	97.922.986.688
NGUỒN VỐN		
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	60.661.066.786	67.160.286.023
I. Nợ ngắn hạn	60.467.443.985	65.065.667.311
1. Vay và nợ ngắn hạn	26.129.323.314	33.539.986.651
2. Phải trả người bán	9.098.176.152	5.589.627.259
3. Người mua trả tiền trước	710.247.600	5.608.828.360
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.438.621.601	2.478.583.315
5. Phải trả người lao động	4.473.423.335	2.961.499.978
6. Chi phí phải trả	4.763.842.691	2.430.363.722
7. Phải trả nội bộ		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		4.664.237.272
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.590.099.181	3.519.150.646
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.263.710.111	4.273.390.108
II. Nợ dài hạn	193.622.801	2.094.618.712
1. Phải trả dài hạn người bán		
2. Phải trả dài hạn nội bộ		
3. Phải trả dài hạn khác		
4. Vay và nợ dài hạn		1.908.339.734
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	193.622.801	186.278.978
7. Dự phòng phải trả dài hạn		
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	34.706.195.898	30.762.700.665
I. Vốn chủ sở hữu	32.579.298.142	30.253.124.462
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.000.000.000	23.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	120.000.000	120.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

4. Cổ phiếu ngân quỹ (*)		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(808.415.951)	
7. Quỹ đầu tư phát triển	1.972.124.902	
8. Quỹ dự phòng tài chính	339.582.560	129.582.560
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận chưa phân phối	7.956.006.631	7.003.541.902
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.126.897.756	509.576.203
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.856.278.343	212.565.418
2. Nguồn kinh phí	180.000.000	180.000.000
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	90.619.413	117.010.785
CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	95.367.262.684	97.922.986.688

- **Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:** không có

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

Cổ phiếu phổ thông: 2.300.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

Trong đó:

+ Cổ phiếu thường: 2.280.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi hoàn lại: 20.000 cổ phiếu

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

Cổ phiếu phổ thông: 2.300.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

Trong đó:

+ Cổ phiếu thường: 2.280.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi hoàn lại: 20.000 cổ phiếu

- **Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn:**

Thực hiện nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thường niên 2009, cổ tức năm 2008 bằng tiền trả cho các cổ đông là 20%/vốn góp (2.000 đ/cổ phần). Công ty đã thanh toán làm 02 đợt ,đợt 1 10%/vốn góp ,đợt 2 10%/vốn góp thanh toán vào ngày 26/06/2009.

II- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009

1-Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2009

Năm 2009 kinh tế nước ta phát triển trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn hơn các năm trước. Thị trường , giá cả thế giới biến động phức tạp. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động trực tiếp đến nhiều ngành kinh tế nước ta như công nghiệp, xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư, du lịch. Từ đầu năm 2009, Chính phủ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

đã kịp thời đề ra nhiều biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội như: giảm lãi suất cơ bản, hỗ trợ lãi xuất vay vốn lưu động 4%/năm, trung và dài hạn 2%/năm, giảm thuế suất thuế GTGT, giãn thời gian nộp thuế TNDN. Giá các loại vật tư chính phục vụ sản xuất như: thép PC ổn định và giảm từ đầu năm nhưng đã tăng lại vào cuối năm, lãi vay ngân hàng đã tăng lại vào quý 4/2009, giá xi măng tăng 5% từ tháng 5/2009, nguồn cung ứng cát to gặp khó khăn do Chính phủ Campuchia cấm khai thác xuất khẩu. Tỷ giá đồng USD tăng 8,5%, tuy nhiên việc mua USD để trả nợ mua thép nhập khẩu từ các ngân hàng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn cung USD nên đã ảnh hưởng việc chủ động trả nợ vay bằng đồng USD và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009

Kết quả hoạt động SX-KD của năm 2009 đã vượt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 quyết nghị. Tổng doanh thu thực hiện: 149.953 triệu đồng đạt 124,96% kế hoạch và bằng 91,51% so với năm 2008, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế 11.696 triệu đồng đạt 167,08% kế hoạch và bằng 129,90% so với năm 2008. Chi tiết một số chỉ tiêu cụ thể chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	So với KH 2009 (%)	So với TH 2008 (%)
1	Doanh thu	1.000 đ	163.857.371	120.000.000	149.953.404	124,96	91,51
	-Doanh thu sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác	1.000 đ	146.161.111	94.000.000	131.316.706	139,70	89,84
	-Doanh thu sp cơ khí	1.000 đ	15.991.806	14.000.000	9.063.833	64,74	56,68
	-Doanh thu xây lắp điện	1.000 đ	1.704.454	12.000.000	9.572.865	79,77	561,64
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	11.490.336	9.330.000	14.818.150	158,82	128,96
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	9.003.542	7.000.000	11.696.006	167,08	129,90
4	Lao động bình quân	người	449	440	420	95,45	93,54
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ/th	2,76	2,00	3,42	171	123,91



III- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Tinh gọn bộ phận quản lý: bổ nhiệm mới giám đốc xí nghiệp xây lắp điện, hợp nhất bộ máy quản lý Xưởng cơ khí và Xí nghiệp xây lắp điện về bộ máy quản lý Công ty để quản lý tập trung.
- Ban hành quy chế trả lương thưởng mới, xây dựng lại đơn giá tiền lương phù hợp với phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.
- Các sáng kiến kỹ thuật như :cải tạo bánh xe cầu trục,công trục và nắp hầm hấp sản phẩm giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty hàng năm 250 triệu đồng.

IV- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

1. Đặc điểm tình hình và nhu cầu thị trường năm 2010

1.1. Thuận lợi:

▪ Năm 2009, cơ bản nền kinh tế nước ta đã phục hồi và đã tăng trưởng 5,2%, tỷ lệ lạm phát 6,28%. Dự kiến năm 2010, kinh tế nước tăng trưởng cao hơn 2009: GDP tăng 6,5%, lạm phát 7%. Do đó từ đầu năm đến nay Nhà nước sẽ tiếp tục chính sách để đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính sách vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: điện, nước, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường; thực hiện chính sách tiền tệ: đảm bảo tín dụng với mục tiêu tăng trưởng và lạm phát, kiểm soát chặt tỷ giá ngoại tệ và lãi suất cho vay theo nguyên tắc thị trường: tỷ giá ngoại tệ theo thị trường và lãi vay theo nguyên tắc thỏa thuận nên đảm bảo được nguồn cung ngoại tệ để nhập khẩu và nguồn tín dụng để đảm bảo hoạt động kinh doanh.

▪ Thương hiệu sản phẩm công ty đã được khách hàng ưa chuộng và biết đến rộng rãi ở Vùng ĐBSCL và thị trường Campuchia.

▪ Lợi thế về địa lý và chi phí nhân công

1.2. Khó khăn:

▪ Năm 2010, các ưu đãi từ chính sách kích cầu sẽ kết thúc như: hỗ trợ lãi suất vay ngắn hạn 4%/năm, lãi vay sẽ tăng cao hơn năm 2009 dự kiến từ 4%-5%, mặt khác Công ty phải vay vốn lớn để mua dự trữ vật tư để ổn định chi phí đầu vào, nên chi phí lãi vay sẽ tăng cao do lãi; thuế GTGT sản phẩm bê tông công nghiệp là 10%.

▪ Giá điện cho sản xuất tăng 6,3% từ 01/03/2010, giá nhiên liệu sẽ tiếp tục tăng: xăng, dầu, than đá, thép các loại, xi măng sẽ tiếp tục tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận, do cạnh tranh với nhiều đơn vị cùng ngành nên khó tăng giá bán.

▪ Giá thép PC nhập khẩu tăng và tỷ giá VNĐ/USD vẫn còn diễn biến phức tạp theo hướng tăng do chính sách tiền tệ theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu, dẫn đến tăng



chi phí tài chính do nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, nên giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nhiều đơn vị cùng ngành nghề mới tham gia vào thị trường bê tông công nghiệp trong và ngoài Tỉnh nên việc cạnh tranh về thị phần và giá bán sẽ rất gay gắt.
- Nguồn cung cấp cát vàng có đường kính lớn để sản xuất bê tông mác cao vẫn còn khó khăn, khan hiếm do Campuchia vẫn còn cấm khai thác xuất khẩu.

2. Kế hoạch SX-KD năm 2010

Trên cơ sở đảm bảo phát triển bền vững, với sự thống nhất cao, Ban giám đốc Công ty đã trình HĐQT Công ty thông qua các chỉ tiêu chính cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 để trình lên đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2010	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	130.000	
	- Sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác	Tr. đồng	118.700	
	- Cơ khí	Tr. đồng	9.300	
	- Xây lắp điện	Tr. đồng	2.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	7.500	
3	Cổ tức	%	20	
4	Lao động bình quân	Người	420	
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/ Tháng	2,7	

3. Kế hoạch đầu tư

3.1. Xây dựng cơ bản:

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Thành tiền (VNĐ)
1	Cải tạo đường vào nhà máy (từ QL91 đến nhà máy)	1.275	1.118.000.000
2	Xưởng sản xuất tấm trần BTUL giai đoạn 1		5.000.000.000
	Tổng cộng		6.118.000.000



3.2. Đầu tư về mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải:

STT	Tên máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Số lượng	Giá trị
1	Xà lan tự hành có cầu 120 tấn	01	750.000.000
	Tổng giá trị máy móc thiết bị		750.000.000

3.3. Đầu tư tài chính:

- Góp vốn xây dựng nhà máy sản xuất trụ điện và cọc BTLT ứng lực trước tại Campuchia dự kiến : 12.000.000.000 đồng.

PHẦN IV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Luật kế toán đã được đăng tải trên địa chỉ website Công ty: <http://www.aceco.com.vn>

PHẦN V

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

I- Kiểm toán độc lập

1- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học (AISC).

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai-Quận 3- Tp.HCM

2- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



PHẦN VI CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan

NỘI DUNG	Công ty cổ phần BTLT Điện Lực Khánh Hòa	Công ty cổ phần BTLT Dung Quất	Công ty cổ phần xây lắp điện Bạc Liêu
1. Địa điểm	11 Lý Thánh Tôn- TP.Nha Trang-T.Khánh Hòa	Khu kinh tế Dung Quất- Xã Bình Thuận-H.Bình Sơn-Tỉnh Quảng Ngãi	284 Trần Phú-P.7-TX Bạc Liêu-Tỉnh Bạc Liêu
2.Lĩnh vực hoạt động	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, ống cống, cọc BTLT ứng lực trước)	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc BTLT ứng lực trước, cọc vuông)	Xây lắp điện, dân dụng, công nghiệp , cơ khí
3.Vốn điều lệ	15.000.000.000	22.500.000.000	6.000.000.000
4.Tỷ lệ góp vốn của ACECO	26%	1,33%	1,67%
5.Người đại diện phần vốn của ACECO (nếu có)	Lê Duy Cữu		
5.1 Vốn góp	3.900.000.000 đồng	300.000.000 đồng	108.000.000 đồng
	390.000 cổ phần	30.000 cổ phần	10.000 cổ phần
6.Người đại diện theo pháp luật	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Trần Nguyên Vũ	Lê văn Dũng
7.Doanh thu 2009	25.298.391.145	28.874.581.557	28.000.000.000
8.Lợi nhuận sau thuế 2009	3.251.450.972	- 5.441.890.044	1.900.000.000
9.Cổ tức dự kiến	15%	0	20%



PHẦN VII TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1- Cơ cấu tổ chức của Công ty

▪ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty,...

▪ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh ACECO để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, gồm có 05 thành viên.

▪ Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của ACECO. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc, gồm có 03 thành viên.

▪ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và kế toán trưởng. Các thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc. Ban giám đốc gồm 04 thành viên:

- Trần Phan Đức – Giám đốc
- Nguyễn Thanh Gần Em- Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Lê Duy Cửu- Phó giám đốc kinh doanh
- Tăng Bá Vương- Phó giám đốc kỹ thuật

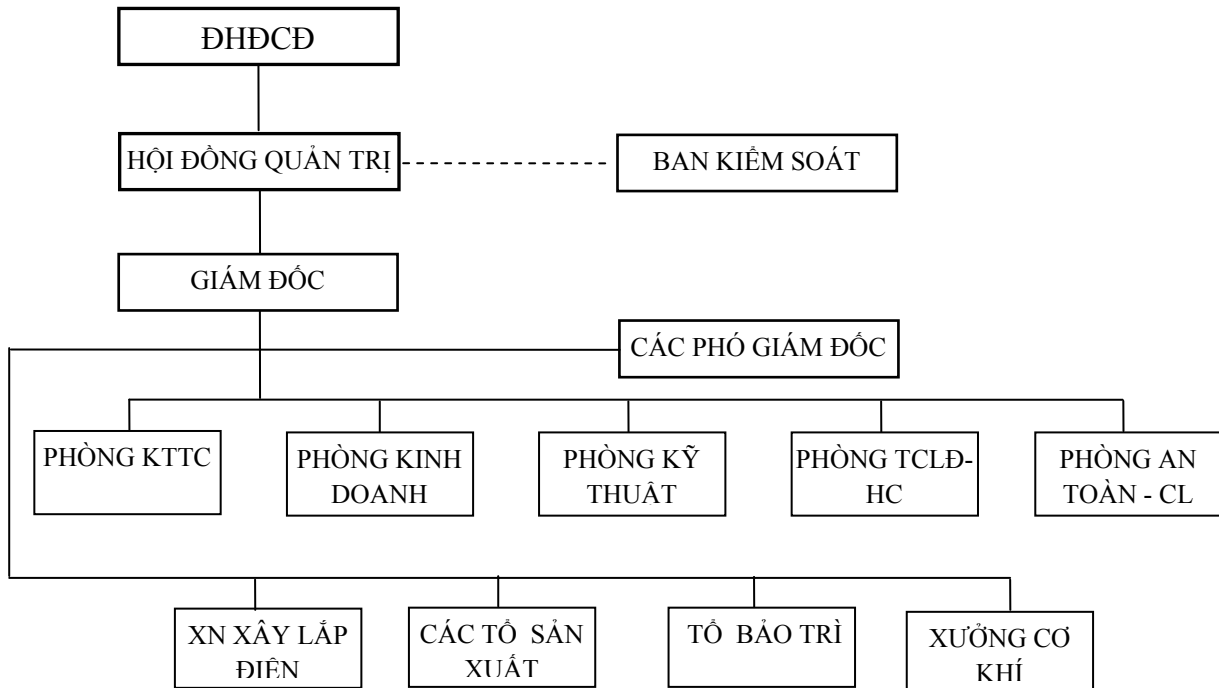
▪ **Các phòng ban chức năng:** gồm 05 phòng : phòng KTTC, phòng kinh doanh, Phòng Kỹ Thuật, Phòng ATCL, Phòng TCLĐ-HC .

▪ **Đơn vị trực thuộc:** Xí nghiệp Xây Lắp Điện

▪ **Bộ phận sản xuất:** gồm 13 tổ trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất ,01 Xưởng gia công cơ khí.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



2- Tóm tắt lý lịch và quyền lợi của ban giám đốc:

2.1 Lý lịch cá nhân: theo phụ lục đính kèm báo cáo.

2.2 Quyền lợi của Ban giám đốc

2.2.1: Mức lương chức danh:

- Giám đốc : 12.000.000 đồng/tháng
- Phó giám đốc : 6.500.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng: 6.500.000 đồng/tháng

- Quyền lợi khác:

- Được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm nếu đảm nhiệm thêm chức danh khác. Hiện nay các phó giám đốc kiêm nhiệm thêm chức danh trưởng phòng được hưởng thêm phụ cấp 500.000 đồng/tháng.
- Được hưởng thêm tiền lương nếu quỹ lương thực hiện quyết toán theo đơn giá được duyệt còn dư.

2.2.2: Thưởng từ lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch : Giám đốc và các phó giám đốc được thưởng tương ứng theo chức danh từ lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch phân phối theo nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên.



2.2.3: Khen thưởng vượt kế hoạch: Giám đốc điều hành được thưởng 6% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Các phó giám đốc được thưởng tương ứng theo chức danh cùng với CBCNV Công ty từ 30% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

3- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

3.1: Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến ngày 15/03/2010 có 392 người.

-Phân theo trình độ:

- Đại học và trên đại học: 38 người
 - Cao đẳng, trung cấp: 15 người
 - Lao động có tay nghề: 183 người
 - Lao động phổ thông: 156 người
- Tổng cộng: 392 người**

3.2: Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHYT, BHXH, BHTN, khám bệnh định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định Luật hiện hành.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng vào các dịp lễ, tết theo thỏa ước lao động và quy chế trả lương thưởng của Công ty. Đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung và thị trường lao động tại địa phương.
- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban giám đốc luôn khuyến khích tạo điều kiện nhân viên đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn. Trong năm Công ty đã tổ chức cho các nhân viên từ phó phòng trở lên tham dự các khóa ngắn hạn về quản lý lao động, quản trị chiến lược, quản lý chất lượng, giám sát công trình để đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như tương lai.

PHẦN VIII

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty

- **Hội đồng quản trị:** có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên độc lập không điều hành:
- Trần Phan Đức – Chủ tịch



- Nguyễn Xuân Bảng- Thành viên
- Vương xuân Thực- Thành viên
- Nguyễn Thanh Gân Em-Thành viên
- Lê Duy Cửu - Thành viên
- **Ban kiểm soát:** có 03 thành viên:
- Hoàng Thế Hiển – Trưởng ban
- Lê Thị Yến Tuyết- Thành viên
- Trịnh Tấn Đệ- Thành viên

2- **Hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty họp định kỳ hàng quý. Trong năm 2009 đã tổ chức 11 cuộc họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại, fax) để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, bao gồm:

- Ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty, tái cấu trúc Công ty theo hướng quản lý tập trung : quản lý trực tiếp Xí Nghiệp xây lắp điện, xưởng Cơ khí.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 và những việc phát sinh trong năm 2009 đạt hiệu quả cao, vượt kế hoạch đề ra, hoàn thành đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên thị trường Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 10%.

3- **Hoạt động của HĐQT độc lập không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành gồm có:

- Ông Nguyễn Xuân Bảng : là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần XDCN (DESCON) : tham mưu cho ban giám đốc Công ty những vấn đề liên quan về thị trường, sản phẩm mới, định hướng đầu tư.
- Ông Vương Xuân Thực: trước đây là phó giám đốc kiêm trưởng phòng TCLĐ-HC Công ty nay đã nghỉ hưu, tham mưu cho ban giám đốc Công ty những vấn đề liên quan đến chính sách nhân sự, lương, thưởng của CBCNV, chính sách tuyển dụng, đào tạo, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

4- **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2009 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm trước khi trình HĐQT chấp thuận
- Có ý kiến về Công ty kiểm toán và mức phí kiểm toán năm 2009 trước khi HĐQT chấp thuận.
- Xem xét, đóng góp quy chế quản lý tài chính Công ty trước khi HĐQT thông nhất ban hành.

5- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Trong năm 2010, ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy định mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, TSCĐ; sửa đổi bổ sung quy chế bán hàng.
- Chỉ đạo, tổ chức hoàn thiện bộ máy quản lý, điều lệ Công ty theo mẫu quy định để chuẩn bị niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- Chỉ đạo soạn thảo ban hành quy chế nâng lương, nâng bậc và quy chế xét khen thưởng.

6- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Trong năm 2009, tổng mức thù lao Công ty đã trả cho HĐQT và ban kiểm soát là: 192.000.000 đồng theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009. Chi tiết như sau:

STT	Chức danh	Số Người	Kế hoạch 2009	Thực chi 2009
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên	4	96.000.000	96.000.000
3	Thư ký	1	12.000.000	12.000.000
	Cộng HĐQT:	6	144.000.000	144.000.000
4	Trưởng BKS	1	24.000.000	24.000.000
5	Thành viên	2	24.000.000	24.000.000
	Cộng BKS:	3	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng:	9	192.000.000	192.000.000



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- **Lợi ích khác:** HĐQT và Ban kiểm soát được khen thưởng khi Công ty vượt lợi nhuận kế hoạch với tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch trừ thành viên HĐQT kiêm giám đốc.

7- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ %	GHI CHÚ THAY ĐỔI
1	Trần Phan Đức	Chủ tịch	60.000	2,61	
2	Nguyễn Xuân Bằng	Thành viên	2.500	0,11	
3	Vương Xuân Thực	Thành viên	29.908	1,30	
4	Nguyễn Thanh Gần Em	Thành viên	17.271	0,75	
5	Lê Duy Cừ	Thành viên	17.706	0,77	

8- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan

- Ông Tăng Bá Vương – Phó giám đốc kỹ thuật bán 4.011 cổ phần từ ngày 04/01/2010 đến ngày 29/01/2010, số cổ phần còn nắm giữ 4.290 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,19%.

II. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

1. Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền số 5876/VSD-ĐK và 5877/VSD-ĐK ngày 23/03/2010 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

STT	Loại hình cổ đông	Số Lượng	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước			
1	Nhà nước	1	1.100.402	47,84
1	Tổ chức trong nước	07	294.693	12,81
2	HĐQT, BKS, Ban GD, KTT	09	152.160	6,62



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

3	Cá nhân trong nước	113	743.600	32,33
3.1	Trong Công ty	45	141.398	6,15
3.2	Ngoài Công ty	68	602.202	26,18
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	01	9.000	0,39
2	Cá nhân	01	145	0,01
	Tổng cộng:		2.300.000	100%

- **Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:**

+ **Cổ đông nhà nước:**

▪ Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VINAINCON)**

▪ Địa chỉ: 05 Láng Hạ-Quận Ba Đình-TP.Hà Nội

▪ Ngành nghề hoạt động:

- Xây lắp điện : xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV

- Xây lắp công nghiệp: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, hạ tầng khu công nghiệp...

- Sản xuất công nghiệp: sản xuất bê tông công nghiệp: cọc BTLT, trụ BTLT, cầu kiện bê tông ly tâm đúc sẵn, bê tông thương phẩm, xi măng, gạch, tấm lợp, đá ốp lát; chế tạo và sửa chữa thiết bị nâng, xe máy thi công và phụ tùng thiết bị khác.

- Khai thác và kinh doanh : cát, đá, sỏi và các loại vật liệu khác.

▪ Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: **1.100.402 cổ phần**

▪ Tỷ lệ sở hữu: **47,84%**

+ **Cổ đông nước ngoài:**

1. Cá nhân: Jeon Jong Kyo -passport số: BS2620425-Quốc tịch: Nam Triều Tiên

▪ **Địa chỉ:** Lầu 1-Khách sạn Majestic-01 Đồng Khởi-Quận 1-TP.HCM

▪ Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 145 cổ phần

▪ Tỷ lệ sở hữu: 0,006%

2. Tổ chức: Công ty cổ phần Kỹ Thuật Xây Dựng Hàn Quốc và Việt Nam



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- **Địa chỉ:** Khách sạn Majestic-01 Đồng Khởi-Quận 1-TP.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 9.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 0,39%

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Chủ tịch HĐQT

TRẦN PHAN ĐỨC



PHỤ LỤC

(Lý lịch các thành viên Ban giám đốc)

1. Ông Trần Phan Đức – Giám đốc

- Số CMND: 351680839
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1956
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 57/44 khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931181
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tự động / Cử nhân Kinh tế kế hoạch
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1980: Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Xây lắp Điện 2
 - Từ 1980 – 1981: Trưởng Tiểu ban Kế hoạch kỹ thuật BQL Nhà máy Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1982 – 1985: Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1985 – 1994: Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1994 – 1996: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1996 – 2003: Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2003 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang



2. Ông Nguyễn Thanh Gân Em – Phó giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng

- Số CMND: 351098820
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931183
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 – 1999: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1999 – 2000: Kế toán tổng hợp Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An.
 - Từ 2001 – 2003: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An.
 - Từ 2003 – 2004: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang .
 - Từ 2004 – 2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 2008 – nay: Phó Giám đốc tài chính kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang .

3- Ông Lê Duy Cửu – Phó giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng kinh doanh

- Số CMND: 361590767
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1976



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: ấp Thới Hòa, xã Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931184
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 – 2000: Nhân viên Công ty Mía đường Cần Thơ
 - Từ 2001 – 2003: Nhân viên Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2003 – 2005: Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2008 - nay: Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang

4- Ông Tăng Bá Vương – Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật.

- Số CMND: 351208455
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/03/1978
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 54/114 khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931186
- Trình độ văn hoá: 12/12



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng công trình biển
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 – 2004: Nhân viên Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang
 - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang.
 - Từ 2008-nay: Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang.